

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ: KHOA THƯƠNG MẠI

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Đầu tư Quốc tế		
Mã học phần:	71FINC30293	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	232_71FINC30293_01; 232_71FINC30293_02		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

*(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)*

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Vận dụng kiến thức về đầu tư quốc tế để đánh giá một quy trình tổ chức thực hiện đầu tư trực tiếp nước ngoài, nghiên cứu tính khả thi, thiết lập, thẩm định và đánh giá dự án đầu tư.	Trắc nghiệm	25%	3, 4, 5, 6, 7, 16, 17, 18, 19, 20	2,5	ELO3
CLO3	So sánh các hoạt động đầu tư quốc tế thông qua các kiến thức tổng hợp về quản trị từ đó đưa ra các phương án hiệu quả trong môi trường toàn cầu.	Tự luận	25%	Câu 2	2,5	ELO3
CLO4	Vận dụng kiến thức tổng hợp về quản trị để thiết lập, triển khai, kiểm tra	Trắc nghiệm và Tự	50%	1, 2, 8, 9, 10,11, 12, 13, 14, 15	5,0	ELO4

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
	và đánh giá dự án đầu tư nước ngoài.	luận		(TN) và Câu 1 (phần TL)		

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### **PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu hỏi; 0,25 điểm/câu)**

Rủi ro nào không thường gặp khi đầu tư quốc tế?

- A. Rủi ro thiên tai
- B. Rủi ro chính trị
- C. Rủi ro tỷ giá hối đoái
- D. Biến động của thị trường tài chính quốc tế

ANSWER: A

Đối với quốc gia tiếp nhận thì lợi ích nào không phải do đầu tư quốc tế mang lại?

- A. Nâng cấp công nghệ cũ
- B. Tiếp cận nguồn lực mới
- C. Tối ưu hóa sản xuất
- D. Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng

ANSWER: A

Cách thức đầu tư quốc tế thường gặp nhất là:

- A. Đầu tư trực tiếp nước ngoài
- B. Thâm định cổ phiếu
- C. Mua cấp quyền kinh doanh
- D. Mua bất động sản

ANSWER: A

Điều gì xảy ra khi việc cung cấp điện không đáp ứng đủ cho nhu cầu của quốc gia?

- A. Kinh tế sẽ sụt giảm
- B. Kinh tế sẽ phát triển mạnh mẽ
- C. Không ảnh hưởng tới việc kinh doanh
- D. Những doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi

ANSWER: A

Cơ sở hạ tầng của một quốc gia kém hiện đại sẽ ảnh hưởng ra sao đến việc tiếp nhận FDI?

- A. Làm mất đi nhiều cơ hội đầu tư
- B. Không ảnh hưởng đáng kể
- C. Thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng còn thiếu
- D. Tùy thuộc vào từng quốc gia

ANSWER: A

Một hợp đồng đầu tư giữa công ty nước ngoài và quốc gia đầu tư có mục đích gì?

- A. Xác định rõ ràng quyền và nghĩa vụ của cả hai bên.
- B. Tạo dựa trên nguyên tắc hợp tác gắn bó giữa công ty và quốc gia.
- C. Đảm bảo cho công ty thu được lợi nhuận cao nhất.
- D. Đảm bảo cho quốc gia không chế hoàn toàn công ty.

ANSWER: A

Nguyên tắc cơ bản trong việc chọn hình thức đầu tư quốc tế nào phù hợp nhất là gì?

- A. Thời gian dự kiến dựa trên mức độ cam kết của nhà đầu tư
- B. Tăng tỷ suất sinh lợi càng lớn càng tốt
- C. Tìm hiểu về các yếu tố ngoại vi như thời tiết, văn hóa, vv.
- D. Chấp nhận mức rủi ro thấp nhất có thể.

ANSWER: A

Hình thức đầu tư nào sau đây mang lại lợi nhuận bảo đảm nhất cho nhà đầu tư?

- A. Đầu tư vào trái phiếu
- B. Đầu tư gián tiếp nước ngoài (FII)
- C. Đầu tư vào cổ phiếu
- D. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

ANSWER: A

Rủi ro cạnh tranh trong đầu tư quốc tế là \_\_\_\_\_.

- A. nguy cơ giảm sức cạnh tranh do sự xuất hiện của các công ty bản địa mới
- B. nguy cơ giảm sức cạnh tranh do sự thay đổi trong chính sách thuế
- C. nguy cơ giảm sức cạnh tranh do thị trường tài chính biến động
- D. nguy cơ giảm sức cạnh tranh do sự thay đổi tỷ giá hối đoái

ANSWER: A

Mô tả nào là phù hợp khi nói một công ty đang “định hình thị trường”?

- A. Công ty đang lên kế hoạch để trở thành người dẫn dắt thị trường
- B. Công ty đang cố gắng thay đổi nhận thức của người tiêu dùng về thương hiệu của họ
- C. Công ty đang lên kế hoạch mở rộng hoạt động của mình vào một thị trường mới
- D. Công ty đang thay đổi cách sản xuất sản phẩm của mình để phù hợp với xu hướng mới

ANSWER: A

Khi muốn tập trung vào việc sản xuất một phần cụ thể của sản phẩm thì một TNC sẽ thực hiện chiến lược nào?

- A. Hội nhập dọc
- B. Hội nhập ngang
- C. Hội nhập trái
- D. Hội nhập ngược

ANSWER: A

Rủi ro lớn nhất khi đầu tư vào một TNC nước ngoài là \_\_\_\_\_.

- A. tỷ giá hối đoái
- B. thị trường
- C. lãi suất
- D. giảm doanh thu

ANSWER: A

Yếu tố nào có nguy cơ chịu tác động tiêu cực khi một quốc gia thu hút đầu tư từ các tập đoàn quốc tế?

- A. Tỷ giá đồng tiền quốc gia
- B. Tốc độ tăng trưởng kinh tế
- C. Số lượng việc làm
- D. Chuyển giao công nghệ

ANSWER: A

Đặc điểm chung của những TNC là gì?

- A. Hoạt động tại nhiều quốc gia
- B. Có cùng quốc tịch
- C. Chi thuộc sở hữu của cá nhân hoặc nhóm người
- D. Bị kiểm soát bởi một công ty khác

ANSWER: A

Một TNC khi tiến hành đầu tư vào một quốc gia khác thường giả định điều gì?

- A. Các chi phí lao động và sản xuất sẽ giảm
- B. Thị trường địa phương sẽ phát triển
- C. Nguy cơ thất bại của hoạt động kinh doanh sẽ tăng
- D. Khách hàng ở quốc gia đó sẽ không thích ứng được với sản phẩm của họ

ANSWER: A

Khi một TNC mua lại một công ty khởi nghiệp (startup) thì mục đích chính thường là gì?

- A. Khai thác công nghệ và sự đổi mới sáng tạo của công ty được mua lại
- B. Giảm bớt cạnh tranh trên thị trường
- C. Mở rộng quy mô một cách nhanh chóng

D. Tăng cường quảng cáo và tiếp thị

ANSWER: A

Giao dịch M&A lớn nhất bị từ chối là giữa những công ty nào?

A. Pfizer và AstraZeneca

B. Exxon và Mobil

C. AOL và Time Warner

D. Vodafone và Mannesmann

ANSWER: A

Khu vực nào thường có những giao dịch M&A lớn nhất?

A. Ngân hàng và tài chính

B. Công nghệ thông tin

C. Y tế và chăm sóc sức khỏe

D. Công nghiệp chế tạo

ANSWER: A

Trên thế giới, nơi nào tập trung nhiều giao dịch M&A nhất?

A. Hoa Kỳ

B. Châu Âu

C. Úc

D. Trung Quốc

ANSWER: A

Trong quá trình đàm phán M&A thì yếu tố nào thường là khó giải quyết nhất giữa hai bên?

A. Thống nhất về xác định giá trị của công ty mục tiêu

B. Chọn lựa ngôn ngữ làm việc chính thức

C. Quyết định về tên mới của công ty sau M&A

D. Xác định danh sách khách hàng chung

ANSWER: A

### **PHẦN TỰ LUẬN (2 câu hỏi; 2,5 điểm/câu)**

#### **Câu hỏi 1: (2,5 điểm)**

Hai điều kiện cơ bản để một quốc gia nhận được ODA là gì? Vì sao ODA là nguồn vốn có khả năng gây nợ?

#### **Câu hỏi 2: (2,5 điểm)**

Để các tập đoàn quốc tế vận hành và mở rộng trên phạm vi toàn cầu thì hai chiến lược thường được áp dụng là Chiến lược Đa quốc gia (Multinational) và Chiến Toàn cầu (Global). Hãy nêu sự khác biệt chính giữa chiến lược này và giải thích cách lựa chọn chiến lược phù hợp cho một tập đoàn quốc tế.

## ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>5.0</b>	
Câu 1-20		0.25	
<b>II. Tự luận</b>		<b>5.0</b>	
<b>Câu 1</b>		<b>2.5</b>	
2 điều kiện cơ bản để nhận ODA:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) bình quân đầu người thấp.</li> <li>- Mục tiêu sử dụng vốn ODA phải phù hợp với chính sách ưu tiên cấp ODA của nhà tài trợ.</li> </ul>	0.25 0.25	
Lý do ODA là nguồn vốn có khả năng gây nợ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tăng trưởng ảo:</i> Vốn ODA giúp tạo ra sự tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn. Tuy nhiên, sự tăng trưởng này có thể không bền vững nếu không được sử dụng hiệu quả.</li> <li>- <i>Gánh nặng nợ nần:</i> Việc sử dụng ODA không hiệu quả dẫn đến việc vay nợ nhiều hơn. Nợ nần gia tăng gây áp lực lên nền kinh tế và khả năng trả nợ của quốc gia.</li> <li>- <i>Các vấn đề khác:</i> Tham nhũng và lãng phí. Giảm hiệu quả của các chương trình phát triển.</li> <li>- <i>Hậu quả lâu dài:</i> Gánh nặng nợ nần có thể ảnh hưởng đến các thế hệ tương lai. Khả năng phát triển kinh tế và xã hội của quốc gia bị hạn chế.</li> </ul>	0.25 0.25 0.25 0.25 0.25 0.25	
<b>Câu 2</b>		<b>2.5</b>	
Chiến lược Đa quốc gia:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung: Phục vụ từng thị trường nước chủ nhà.</li> <li>- Cấu trúc: Các công ty con hoạt động khá độc lập.</li> <li>- Sản phẩm/dịch vụ: Tùy chỉnh cho phù hợp với từng thị trường.</li> <li>- Hoạt động kinh doanh: Điều chỉnh để phản ánh đặc trưng văn hóa, pháp lý, và nhu cầu của khách hàng tại mỗi nước.</li> </ul>	0.25 0.25 0.25 0.25	
Chiến lược Toàn cầu:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung: Tối ưu hóa hoạt động sản xuất và kinh doanh trên toàn cầu.</li> <li>- Cấu trúc: Phối hợp chặt chẽ giữa các công ty con.</li> <li>- Sản phẩm/dịch vụ: Tiêu chuẩn hóa tại các thị trường</li> </ul>	0.25 0.25	

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
	khác nhau. - Mục tiêu: Tận dụng lợi thế về quy mô và giảm chi phí.	0.25 0.25	
Lựa chọn chiến lược phù hợp cho tập đoàn quốc tế:	- Chiến lược phù hợp cho một tập đoàn quốc tế phụ thuộc vào nhiều yếu tố, như ngành nghề kinh doanh, thị trường mục tiêu, và năng lực của doanh nghiệp. - Nhiều tập đoàn áp dụng chiến lược kết hợp giữa Đa quốc gia và Toàn cầu để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.	0.25 0.25	
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 4 năm 2024

**Người duyệt đề**



**TS. Hoàng Chí Cương**

**Giảng viên ra đề**



**Vũ Trần Anh**